

Bài 13. THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU. CÁC ĐỐI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT.

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

*Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và sáng tạo.

*Năng lực riêng:

- Nhận thức khoa học địa lý: Trình bày và giải thích được sự thay đổi nhiệt độ không khí theo vĩ độ; biết cách đọc nhiệt kế, ẩm kế; phân biệt được thời tiết và khí hậu.
- Năng lực tìm hiểu địa lý: khai thác kênh chữ và kênh hình SGK để so sánh nhiệt độ một số địa điểm, xác định giới hạn của các đới khí hậu và trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu, biết độ ẩm không khí là gì, đọc được trị số nhiệt độ lượng mưa ở một số địa điểm, mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: tính được nhiệt độ trung bình ngày, tháng, trung bình năm; biết cách để phòng tránh tai nạn do sấm sét.

2. Phẩm chất

- Có lối sống tích cực để giảm nhẹ và thích ứng với sự thay đổi của thời tiết, khí hậu, bảo vệ bầu khí quyển.
- Hình thành và phát triển cho HS các phẩm chất như: trung thực, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Nhiệt kế. Bản đồ các đới khí hậu trên Trái đất,...
- Các video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Phiếu học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK Lịch sử và Địa lí 6.
- Vở ghi, bảng phụ, máy tính cầm tay
- Dụng cụ học tập khác theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Mở đầu (4 phút)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung:

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

d. Tổ chức hoạt động:

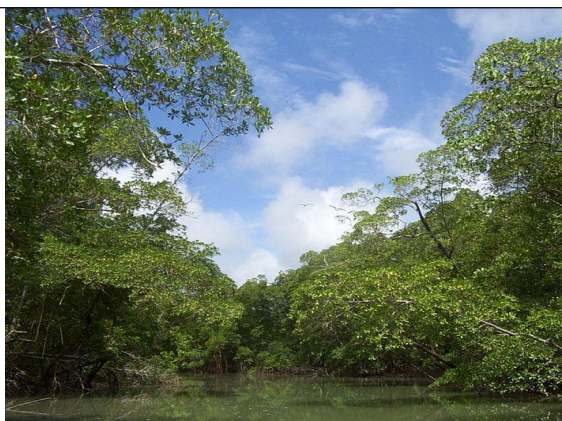
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV chiếu cho HS quan sát 2 bức ảnh về 2 khu vực có khí hậu khác nhau:

?Em có nhận xét gì về khí hậu ở 2 khu vực trên?



Cảnh vùng cực



Cảnh vùng Xích đạo

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 1 phút.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

- GV gọi HS trả lời, nhận xét, bổ sung.

(Cảnh vùng cực KH quanh năm lạnh giá, cảnh vùng xích đạo nóng và mưa nhiều nên thực vật phát triển)

Bước 4. Kết luận, nhận định: GV trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: Vùng cực quanh năm giá lạnh, trong khi vùng xích đạo lại quanh năm nắng nóng và mưa nhiều, thiên nhiên phát triển phong phú. Vậy điều gì đã tạo nên sự khác biệt trên bề mặt Trái đất như vậy? Chúng ta cùng tìm câu trả lời qua bài học ngày hôm nay

- Bài 13: Thời tiết và khí hậu. Các đới khí hậu trên Trái đất.

(tiết 1 dạy mục I, II, II; tiết 2 dạy mục IV, V)

2. Hình thành kiến thức mới (53 phút)

Hoạt động 1: Nhiệt độ không khí (15p)

a. Mục tiêu:

- HS biết được nhiệt độ của không khí là gì, dụng cụ để đo nhiệt độ không khí, cách tính nhiệt độ không khí trung bình ngày.

b. Nội dung: Dựa vào nội dung kênh chữ mục I và hình 13.1, 13.2 sgk trang 162 tìm hiểu về nhiệt độ không khí, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: phiếu học tập

d. Tổ chức hoạt động:

HD của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp/bàn.	I. Nhiệt độ không khí. Phiếu học tập số 1

- HS thực hiện nhiệm vụ theo phiếu học tập Quan sát hình 13.2, 13.2 và thông tin kênh chữ sgk trang 162, em hãy: hoàn thành phiếu học tập số 1 (Phụ lục) Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: làm việc theo cặp/bàn trong thời gian 3-5p Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận - GV gọi ngẫu nhiên thành viên của 1 số cặp trả lời. Các cặp khác nhận xét. Bước 4. Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chuẩn hóa kiến thức theo phụ lục phiếu HT số 1. - Yêu cầu HS hoàn thiện phiếu và ghi vở	
Hoạt động 2: Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt trái đất theo vĩ độ (8p) a. Mục tiêu: - HS so sánh được nhiệt độ một số địa điểm và giải thích được sự thay đổi nhiệt độ không khí theo vĩ độ. b. Nội dung: Dựa vào bảng số liệu 13.1 và thông tin kênh chữ SGK trang 163 tìm hiểu về sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt TĐ theo vĩ độ, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS (nội dung cần đạt) d. Tổ chức hoạt động:	
HĐ của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, kỹ thuật đặt câu hỏi - Dựa vào bảng số liệu 13.1 và thông tin kênh chữ SGK trang 163: ?So sánh nhiệt độ trung bình năm của một số địa điểm trên thế giới. ?Rút ra nhận xét và giải thích về sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái đất theo vĩ độ. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 1-3p Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận	II. Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt trái đất theo vĩ độ. - So sánh nhiệt độ trung bình năm của một số địa điểm trên thế giới: + Xin-ga-po có nhiệt độ cao nhất ($28,3^{\circ}\text{C}$) - vĩ độ thấp nhất. + An-ta, Na Uy ở vĩ độ cao nhất nhưng nhiệt độ trung bình năm thấp nhất ($2,5^{\circ}\text{C}$). - Kết luận: Không khí ở vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở vùng vĩ độ cao.

- GV gọi HS trả lời. Các HS khác nhận xét. (HS có thể nêu nhiệt độ ở các địa điểm theo thứ tự từ cao đến thấp hoặc ngược lại: + Ở vùng vĩ độ cao do góc chiếu của tia sáng Mặt Trời với bề mặt Trái Đất nhỏ nên nhận được ít nhiệt dẫn tới nhiệt độ ở đây thường thấp. + Ở nơi có vĩ độ thấp góc chiếu của tia sáng Mặt Trời với bề mặt Trái Đất cao nên nhiệt độ thường cao). Bước 4. Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn hóa kiến thức.	
Hoạt động 3: Độ ẩm không khí. Mây và mưa (18p) a. Mục tiêu: - HS biết được độ ẩm không khí là gì, dụng cụ và đơn vị đo độ ẩm không khí. - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa. b. Nội dung: Dựa vào bảng số liệu 13.2 và thông tin kênh chữ SGK trang 164 tìm hiểu về độ ẩm không khí, mây và mưa, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS d. Tổ chức hoạt động:	
HD của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ GV chia nhóm lớn (4-6HS) các nhóm chung nhiệm vụ. Dựa vào bảng số liệu 13.2 và thông tin kênh chữ SGK trang 164, cho biết: 1. Độ ẩm không khí là gì? 2. Dụng cụ và đơn vị độ ẩm của không khí là gì? Chiếu hình 3. Nhận xét độ ẩm không khí ở các mức nhiệt độ khác nhau (bảng 13.2)? 4. Hãy mô tả sự hình thành mây và mưa theo gợi ý sau: <i>(Chiếu sơ đồ hiện tượng hình thành mây, mưa – phụ lục 2).</i> - Hơi nước trong không khí được cung cấp từ những nguồn nào? - Khi nào hơi nước ngưng tụ thành mây? - Khi nào mây tạo thành mưa? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm trong thời gian 5-7p trên bảng phụ.	III. Độ ẩm không khí. Mây và mưa *Độ ẩm không khí: - Độ ẩm không khí là lượng hơi nước chứa trong không khí. - Dụng cụ đo: ẩm kế - Đơn vị đo: g/m³ - Nhiệt độ càng cao thì lượng hơi nước chứa trong không khí càng nhiều. *Mây và mưa: - Lượng hơi nước có trong không khí là do sự bốc hơi từ đại dương, biển, sông ngòi, ao, hồ,... - Mây được tạo thành bởi hơi nước bốc lên cao, gặp lạnh rồi ngưng tụ thành những hạt nước lí ti tạo ra những đám mây.

Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận HS trình bày kết quả thảo luận với kỹ thuật phòng tranh; các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau. Bước 4. Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chuẩn hóa kiến thức trên máy (hoặc kết quả của nhóm làm tốt nhất). - GV nhấn mạnh, mở rộng: + Đơn vị đo độ ẩm không khí g/m^3 – đó là độ ẩm tuyệt đối. + Độ ẩm tương đối đo bằng phần trăm (%) của lượng hơi nước tối đa có thể chứa được ở cùng nhiệt độ. + Nhiệt độ càng cao thì lượng hơi nước chứa trong không khí càng nhiều, nhưng sức chứa đó cũng có hạn. Khi không khí đã chứa được lượng hơi nước tối đa thì khi đó không khí bão hòa hơi nước và nó không thể chứa thêm được nữa. - GV chiếu hình nhiệt-ẩm kế điện tử, yêu cầu HS đọc trị số độ ẩm? 	- Khi hơi nước trong các đám mây tiếp tục ngưng tụ, các hạt nước to dần và đủ nặng thì hạt nước rơi trở lại mặt đất tạo thành mưa. <i>(Nội dung này GV có thể HD HS tự ghi trong SGK/T164)</i>
--	---

Hoạt động 4: Thời tiết và khí hậu (10p)

a. Mục tiêu: - HS phân biệt được thời tiết và khí hậu. b. Nội dung: Dựa vào số thông tin kênh chữ SGK trang 164 tìm hiểu về thời tiết và khí hậu, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS d. Tổ chức hoạt động:	
HD của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ Dựa vào số thông tin kênh chữ SGK trang 164 cho biết: Nêu các hiện tượng khí tượng xảy ra ở	IV. Thời tiết và khí hậu

Thành phố Hồ Chí Minh trong một ngày của tháng 12? 2. Vậy thời tiết là gì? 3. Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nào? Kiểu khí hậu đó có đặc điểm gì? 4. Khí hậu là gì? 5. Thời tiết và khí hậu khác nhau như thế nào? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ GV: thực hiện kĩ thuật đặt câu hỏi, gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Thực hiện nhiệm vụ cá nhân trong thời gian 3-5p ra giấy nháp. Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi HS bất kì trình bày kết quả; các HS khác nhận xét, bổ sung. 1. Các hiện tượng khí tượng xảy ra ở Thành phố Hồ Chí Minh: Sáng sớm trong làn sương mỏng, ẩm áp, sương tan. Buổi trưa nắng gắt, không khí nóng bức. Buổi chiều gió nhẹ, không khí lại trở nên mát mẻ. 3. Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa nên nhiệt độ trung bình năm cao: Hàng năm, từ tháng 5 đến tháng 10 là mùa mưa, từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau là mùa khô. Bước 4. Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn hóa kiến thức.	*Khái niệm: - Thời tiết là: các hiện tượng khí tượng như mưa, nắng, gió, nhiệt độ,... xảy ra trong một thời gian ngắn ở một địa phương. - Khí hậu: là sự lặp đi lặp lại tình hình thời tiết của địa phương đó theo một quy luật nhất định. *Thời tiết và khí hậu khác nhau: - Thời tiết diễn ra trong thời gian ngắn, phạm vi nhỏ và luôn thay đổi. - Khí hậu diễn ra trong thời gian dài, có tính quy luật. Khí hậu diễn ra trong phạm vi rộng và khá ổn định.
Hoạt động 4: Các đới khí hậu trên Trái đất (22p) a. Mục tiêu: - Xác định giới hạn của các đới khí hậu và trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu, đọc được trị số nhiệt độ lượng mưa ở một số địa điểm. b. Nội dung: Dựa vào số thông tin kênh chữ và hình 13.4 SGK trang 165 tìm hiểu về các đới khí hậu trên Trái đất, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, phiếu học tập. d. Tổ chức hoạt động:	
HD của GV và HS Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ Dựa vào số thông tin kênh chữ và hình 13.4 SGK trang 165: HD cá nhân:	Nội dung cần đạt V. Các đới khí hậu trên Trái đất - Các đới khí hậu trên trái đất: hàn

- Kể tên các đới khí hậu trên Trái Đất?
- Cho biết vì sao bề mặt Trái Đất được phân chia thành các đới khí hậu khác nhau?
- Xác định giới hạn của mỗi đới khí hậu trên Trái Đất trên hình 13.4?

HĐ nhóm:

Nhóm 1, 3, 5: Thực hiện nhiệm vụ theo phiếu học tập số 2 (phụ lục)

Nhóm 2, 4, 6: Thực hiện nhiệm vụ theo phiếu học tập số 3 (phụ lục)

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

HĐ cá nhân: HS thực hiện nhiệm vụ 3-5p

HĐ nhóm:

Vòng 1: 5-7p

Vòng 2: 3-5p

- Các nhóm (chẵn, lẻ) thảo luận nội dung trong phiếu học tập.

- Sau thảo luận xong, 1 nhóm chẵn sẽ ghép 1 nhóm lẻ (1-2,3-4,5-6,) để tạo thành nhóm mới. Nhóm mới tiếp tục thảo luận vòng 2, trình bày nội dung ở vòng 1 cho nhóm còn lại nắm được toàn bộ nội dung của vòng 1.

GV: gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

HĐ cá nhân: GV sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi

HĐ nhóm: Sử dụng kỹ thuật phòng tranh.

Các nhóm treo kết quả thảo luận, các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

Sản phẩm HĐ cá nhân

- Các đới khí hậu trên trái đất: hàn đới, ôn đới, nhiệt đới

- Bề mặt trái đất được phân chia thành các đới khí hậu khác nhau là do sự phân bố nhiệt và ánh sáng mặt trời trên bề mặt trái đất không đều đã dẫn đến sự phân hóa khí hậu và hình thành các đới khí hậu.

- Xác định giới hạn của mỗi đới khí hậu trên trái đất:

+ Đới nóng: Từ chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam.

+ Ôn đới : từ chí tuyến Bắc đến vòng cực Bắc và từ chí tuyến Nam đến vòng cực

đới, ôn đới, nhiệt đới

Phiếu học tập số 2, 3

Nam. + Hàn đới: từ vòng cực bắc về cực bắc và vòng cực Nam về cực Nam. Bước 4. Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chuẩn hóa kiến thức trên máy (hoặc kết quả của nhóm làm tốt nhất).	
3. Luyện tập (9 phút) a. Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức bài học, rèn kỹ năng địa lí. b. Nội dung: Dựa vào kiến thức đã học và bảng 13.3 sgk trang 166 thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh d. Cách thực hiện.	
HD của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ Dựa vào kiến thức đã học và bảng 13.3 sgk trang 166 1. Cho biết cách tính nhiệt độ trung bình tháng và nhiệt độ trung bình năm? (dựa vào cách tính nhiệt độ trung bình ngày) 2. Hãy tính nhiệt độ trung bình ngày trong tháng 11 của Hà Nội. - Trong ngày, nhiệt độ cao nhất là bao nhiêu °C? Nhiệt độ thấp nhất là bao nhiêu °C? - Nhiệt độ cao nhất và thấp nhất trong ngày chênh nhau bao nhiêu °C? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ GV: thực hiện kỹ thuật đặt câu hỏi, gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Thực hiện nhiệm vụ cá nhân/cặp trong thời gian 3-5p ra giấy nháp. Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi HS bất kỳ trình bày kết quả; các HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4. Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn hóa kiến thức.	1. Cách tính: - Nhiệt độ trung bình tháng tính bằng cách cộng tổng nhiệt độ các ngày trong tháng và chia cho số ngày trong 1 tháng. - Nhiệt độ trung bình năm tính bằng cách cộng tổng nhiệt độ trung bình các tháng lại và chia cho 12 tháng trong một năm. 2. - Nhiệt độ trung bình ngày trong tháng 11 của Hà Nội: $(19+19+27+23) : 4 = 22^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ cao nhất là 27°C. Nhiệt độ thấp nhất là 19°C. - Nhiệt độ cao nhất và thấp nhất chênh nhau 8°C.
4. Vận dụng (4 phút) a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tế. b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân và hình 13.8, thông tin kênh chữ sgk trang 166 thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.	

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh d. Cách thực hiện. Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ	
HD của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ Dựa vào hiểu biết của bản thân và hình 13.8, thông tin kênh chữ sgk trang 166: - Em hãy cho biết cần làm gì và không được làm gì để phòng tránh tai nạn do sấm sét? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ GV: thực hiện kĩ thuật đặt câu hỏi, gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Thực hiện nhiệm vụ cá nhân/cặp trong thời gian 1-2p ra giấy nháp. Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi HS bất kì trình bày kết quả; các HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4. Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn hóa kiến thức.	- Nên: Ở trong nhà khi trời mưa giông có sấm sét, rút dây điện của các thiết bị điện tử,... - Không nên: Ra ngoài khi trời mưa gió, không trú mưa dưới những cây lớn, đặc biệt là những cây riêng lẻ....

Phụ lục 1

Phiếu học tập số 1

Quan sát hình 13.2, 13.2 và thông tin kênh chữ sgk trang 162 tìm các thông tin cần thiết và điền đầy đủ nội dung vào phiếu học tập sau:

Nhiệt độ không khí là:	
Nguồn cung cấp nhiệt cho không khí:	
Không khí có nhiệt độ vì:	
Dụng cụ đo nhiệt độ không khí:	
Dụng cụ hình 13.2 chỉ số độ là:	
- Số lần đo nhiệt độ không khí	

trong ngày: - Thời điểm đo:	
Cách tính nhiệt độ không khí trung bình ngày:	

Đáp án phiếu HT số 1.

Nhiệt độ không khí là:	độ nóng hay lạnh của không khí.
Nguồn cung cấp nhiệt cho không khí:	Mặt trời
Không khí có nhiệt độ vì:	là do mặt đất hấp thu năng lượng nhiệt của Mặt Trời, bức xạ lại vào không khí, làm không khí nóng lên.
Dụng cụ đo nhiệt độ không khí là:	Nhiệt kế
Dụng cụ hình 13.2 chỉ số độ là:	Nhiệt kế chỉ: 25°C
Cách tính nhiệt độ không khí trung bình ngày:	được tính bằng trung bình cộng của những lần đo trong ngày.

Phiếu học tập số 2

Dựa vào số thông tin kênh chữ và hình 13.4 SGK trang 165 hoàn thành nội dung bảng sau:

Đới KH Đặc điểm	Hàn đới	Ôn đới	Nhiệt đới
Nhiệt độ			
Lượng mưa			
Gió thổi thường xuyên			

Đáp án phiếu HT số 2.

Đới KH Đặc điểm	Hàn đới	Ôn đới	Nhiệt đới
Nhiệt độ	Quanh năm lạnh giá.	Trung bình	Quanh năm nóng
Lượng mưa	Dưới 500mm	500mm-1500mm	1000mm-2000mm
Gió thổi	Gió Đông cực	Gió Tây ôn đới	Gió Mậu dịch.

thường xuyên			
--------------	--	--	--

Phiếu học tập số 3

Dựa vào hình 13.5 SGK trang 165 hoàn thành thông tin trong bảng sau:

Nhiệt độ	
Cao nhất	
Thấp nhất	
Nhận xét về nhiệt độ	
Lượng mưa trung bình năm	
Nhận xét về lượng mưa	
Thuộc đới khí hậu	

Đáp án phiếu HT số 3.

Địa điểm	Xin-ga-po (1 ⁰ 17/B)
Nhiệt độ: Cao nhất	27 ⁰ C
Thấp nhất	25 ⁰ C
Nhận xét về nhiệt độ	Cao quanh năm
Lượng mưa trung bình năm	2417 mm
Nhận xét về lượng mưa	Lượng mưa trung bình năm lớn, mưa nhiều quanh năm.
Thuộc đới khí hậu	Đới nóng